**TÒA ÁN NHÂN DÂN** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**HUYỆN KBANG – TỈNH GIA LAI** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HSST.

Ngày: 13/3/2019

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có** :

Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Thanh Bình;
2. Ông Phan Đình Toàn.

- **Thư ký phiên toà**: Bà Nguyễn Thị Lê – Thư ký TAND huyện Kbang.

- **Đại diện VKSND huyện Kbang tham gia phiên toà**: Ông Vũ Hữu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13/3/2019, tại Hội trường xét xử TAND huyện Kbang, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/HS-ST ngày 16/01/2019 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T**, sinh ngày 27/3/1981 tại xã D, huyện C, tỉnh N; nơi ĐKHKTT: Xóm Đ, xã D, huyện C, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; tiền án: Không; tiền sự: có 01 tiền sự về hành vi gây thương tích và cố ý làm hư hỏng tài sản. Con ông Nguyễn Tiến C và bà Lê Thị T. Vợ là Nguyễn Thị S, có 02 con sinh năm 2010 và 2014.

Bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Dương Hồng T, sinh năm 1993– Nhân viên bảo vệ rừng Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Krông Pa.

Trú tại: Thôn T, xã S, thị xã A, tỉnh G *(có mặt)*.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Văn C, sinh năm 1987;
Trú tại: Buôn R, xã E, huyện E, tỉnh Đ *(vắng mặt)*.
2. Anh Nguyễn Trịnh T, sinh năm 1974;
Trú tại: Làng G, xã K, huyện K, tỉnh Gia (*vắng mặt)*.
3. Anh Đinh L, sinh năm 1994;
Trú tại: Làng Tơ, xã Kr, huyện K, tỉnh G *(vắng mặt)*.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào ngày 29/4/2016 Trương Văn H có hộ khẩu thường trú tại TDP D, thị trấn K có điện thoại rủ Nguyễn Văn T vào xã K mua gỗ hương, T đồng ý. H đi xe mô tô biển kiểm soát: 81B1- 384.27, khi đi H có mang theo một con dao dài khoảng 35cm, mũi bằng, bản rộng 6 cm giấu ở trong người, mục đích là để chặt dây buộc gỗ trong trường hợp bị cơ quan chức năng truy đuổi khi chở gỗ. Còn T sử dụng xe Win không có biển kiểm soát của mình đi vào xã K. Đến khoảng $17^h20'$, H gọi điện và nói T đến nhà anh Hoàng Văn là bạn của H - trú tại Làng T, xã K. H đến nhà anh Vâ được khoảng 5 phút thì Tr cũng vừa đến. Tại đây có vợ chồng anh Vân, Trần Văn C là người quen của gia đình anh V. Anh mời và ăn cơm, uống rượu. H gọi điện cho bạn tên Nguyễn Trịnh T - trú tại Làn, xã K đến uống rượu. Sau khi anh T đến thì Cường mượn xe Wave BKS 81H9-0854 của anh đi mua thêm thức ăn. Uống được khoảng 3-4 ly rượu thì anh T không uống nữa. Trong lúc ăn cơm, H gọi điện cho Đinh L - trú tại làng K, xã K đến nhà anh V để bàn bạc chuyện mua bán gỗ hương. Đến khoảng 18h15' thì L đi xe máy của gia đình chở Đinh X - trú tại làng T đến trước nhà anh V gọi H ra đường và nói có 02 cục gỗ hương tròn đường kính từ 38 đến 40 cm dài khoảng 01m để ở bờ sông Ba sau Làng La Hách, Hà có mua thì vào xem? H đồng ý và gọi T ra cùng đi. Đinh L chở Đinh X đi trước bằng xe của L, H đi xe Dream của H, T đi xe Win. Đến ngã ba đường thì gặp C đi mua thức ăn trên đường về, H nói C đi chở gỗ. C nói không có xe, H bảo cứ lấy xe mô tô của T đi, C đồng ý. L và X dẫn đường cho H, T, Cư đi đến chỗ cất 2 cục gỗ tròn. H xem gỗ xong trả giá 700.000đ/01 cục = 1.400.000đ, L đồng ý bán. Sau khi thoả thuận việc mua bán xong, tất cả khiêng gỗ bỏ lên xe Dream của H và xe Wave của C mỗi xe một cục gỗ. T điều khiển xe Dream của H, C điều khiển xe Wave chở gỗ đi về hướng trung tâm xã. Lúc này Đ L ở lại nhà đầm, H chở X bằng xe Win đi sau T. Đi được khoảng 500m đến dốc đá thuộc làng La Hách, Kr thì T bị ngã xe, H và X phụ dựng xe lên tiếp tục chạy, còn Cvẫn điều khiển xe đi trước một mình. Khi đi đến khu nhà đầm làng K, xã K thì C gặp anh Dương Hồng T - nhân viên quản lý, bảo vệ rừng Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Krông pa, đi tuần tra, kiểm soát rừng theo quyết định phân công nhiệm vụ của giám đốc công ty số: 05/QĐ-CT ngày 25/4/2016. Lúc này anh T yêu cầu dừng xe kiểm tra nguồn gốc gỗ. T hỏi C: Chở gỗ cho ai? C nói: "Chở gỗ cho anh H lùn, anh H đang đi sau". Ngay lúc này thì H, T, X cũng vừa đến. nói với H là có bảo vệ rừng kiểm tra. H đến nói với : "Dạo này kẹt tiền quá, chở hai cục gỗ ra bán kiếm tiền tiêu, em thông cảm cho đi", anh T nói: " Đây là địa bàn của tôi quản lý, anh không chở đi đâu hết". H xin nhiều lần nhưng anh T cương quyết từ chối. Do xin anh không được, H tức giận nói: Mẹ mày chứ! Ngay lúc này H rút con dao trong người ra, cầm trên tay phải giơ lên cao chém ngang một cái sượt qua cổ anh T, anh T lùi lại tránh thì bị ngã ngửa về phía sau. H đi lại coi vết thương của anh T, thấy bị thương nhẹ rồi H bỏ đi, Tđi lại chỗ anh T chửi: "Đ. mẹ mày, nhỏ mà láo" rồi dùng chân phải đá một cái trúng vào mặt anh T, còn C và Đinh X đứng gần đó không nói gì. Anh T hoảng sợ đứng dậy bỏ chạy về Công ty. Sau khi anh T đi khỏi, C và T tiếp tục chở gỗ về giấu ở phía trước

nhà anh Vân. X đi bộ về nhà mình nghỉ. Tại nhà anh V, H gặp T và nói T là sự việc đánh anh T dễ bị Công an bắt giữ nên rủ T bỏ trốn. T đồng ý và bỏ xe Win bị hư của mình ven đường tại xã K rồi cùng H sử dụng xe Dream biển kiểm soát 81B1- 384.27 của H đi theo đường Trường Sơn Đông lên tỉnh K. Trên đường đi, H vứt con dao gây án ở bên đường cách trạm gác cửa rừng Kon Von 2 thuộc Hạt Kiểm lâm Kbang, trên địa giới hành chính xã Đăkrong. Khi đến trạm Kon Von 2, do xe hết xăng nên H vào xin anh Trần Văn Â là trạm trưởng một chai xăng rồi tìm chỗ mua xăng để tiếp tục đi về tỉnh K. Sau đó H và T đi thị xã B, tỉnh Đ gửi xe tại nhà bạn tên H. Đến ngày 09/5/2016 à đã đến Công an huyện Kbang đầu thú khai báo rõ về hành vi phạm tội của mình và chỉ nơi cất giấu xe cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang thu giữ, Trương Văn H đã được xét xử xong với mức án 48 tháng tù tại bản án số: 84/2016/HSPT ngày 29/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. Riêng Nguyễn Văn T sau khi phạm tội đã bỏ trốn. Ngày 25/7/2016 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang ra quyết định khởi tố bị can, ngày 26/7/2016 ra quyết định truy nã. Ngày 12/11/2018 ra đầu thú và bị tạm giữ hình sự, chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Kbang cho đến nay.

Đối với anh Dương Hồng T ngay sau khi bị Trương Văn Hà và Nguyễn Văn T đánh, anh T đã báo cáo sự việc cho lãnh đạo công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Krông Pa và Công an huyện Kbang. Anh T được đưa đi điều trị tại TTYT huyện Kbang.

Nhận được tin báo, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, truy tìm đối tượng, truy tìm vật chứng, thu thập các tài liệu, chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo.

Ngày 09/6/2016 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đã có quyết định trưng cầu giám định tỉ lệ thương tích cho anh Dương Hồng T. Theo kết luận giám định pháp y số: 140/TTPY ngày 17/6/2016 thì anh Dương Hồng T bị tổn hại sức khỏe là: 2%. Anh T không yêu cầu xử lý hình sự nên không đề cập đến hành vi gây thương tích của H và T.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đã xử lý xong trong vụ án Trương Văn H nên không đề cập đến.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 02/CTr-VKS ngày 15/01/2019, VKSND huyện Kbang đã truy tố Nguyễn Văn T, về tội: *"Chống người thi hành công vụ"* theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Kbang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, phạm tội "*Chống người thi hành công vụ"*.

**Đồng thời đề nghị HĐXX :**

- Áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt Nguyễn Văn T từ 6 tháng đến 9 tháng tù giam.

**Về trách nhiệm dân sự:** Đã được xử lý tại Bản án số 26/2016/HSST ngày 22/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Kbang và Bản án số 84/2016/HSPT ngày 02/12/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. Vì vậy, không đề nghị xem xét. Trong quá trình bị cáo phạm tội bỏ trốn gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thêm tiền thuốc men cho anh T là 1.000.000 đồng, đây là phần bồi thường ngoài phần trách nhiệm dân sự trong vụ án nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS..

**Về xử lý vật chứng:** Đã được xử lý tại Bản án số 26/2016/HSST ngày 22/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Kbang và Bản án số 84/2016/HSPT ngày 02/12/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. Vì vậy, không đề nghị xem xét.

**Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm quay về với gia đình, xã hội và trở thành công dân tốt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kbang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Tối ngày 29/4/2016 Trương Văn H, Nguyễn Văn T cùng các đối tượng Trần Văn C, Đinh X đã có hành vi vận chuyển gỗ trái phép, sau khi bị anh Dương Hồng Tm là nhân viên quản lý, bảo vệ rừng Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Krông pa, đi tuần tra, kiểm soát rừng theo quyết định phân công nhiệm vụ của giám đốc công ty số: 05/QĐ-CT ngày 25/4/2016, phát hiện yêu cầu dừng xe để lập biên bản vi phạm hành chính đưa về công ty để xử lý thì Trương Văn H đã có lời xin anh T cho đi, nhưng không được anh T đồng ý nên H đã rút dao mang theo người chém ngang một nhát

sượt qua da cổ xuống ngực, anh T lùi lại để né tránh thì bị ngã, T đã dùng chân đá vào mặt anh Tâ một cái làm anh T sợ bỏ chạy, rồi cùng nhau chở gỗ đi.

Mặc dù, bị cáo dùng chân đá vào mặt anh T không gây thương tích, nhưng hành vi đó cũng đã cản trở anh T thi hành công vụ. Do đó, hành vi dùng vũ lực cản trở anh T thi hành công vụ của bị cáo đã phạm vào tội "*Chống người thi hành công vụ"*. Căn cứ khoản 2 Điều 7/$BLHS_{2015}$ sửa đổi bổ sung 2017 và Nghị quyết số: 41/2017/$QH_{14}$ ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành $BLHS_{2015}$ sửa đổi bổ sung 2017. So sánh giữa 2 điều luật của BLHS năm 1999 với BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 có mức hình phạt ngang nhau, nên áp dụng khoản 1 Điều 330/$BLHS_{2015}$ sửa đổi bổ sung 2017 để truy tố đối với Nguyễn Văn T về tội "*chống người thi hành công vụ"* như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

**Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo:**

**Về nhân thân:** Ngày 22/10/2015 bị cáo có hành vi gây thương tích và làm hư hỏng tài sản bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong; như vậy, đến thời điểm bị cáo phạm tội ngày 29/4/2016 thì bị cáo vẫn đang còn tiền sự.

**Về tình tiết tăng nặng:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

**Về tình tiết giảm nhẹ**: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bỏ trốn bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình nên đã ra đầu thú; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra và tại phiên tòa, người bị hại anh T đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà HĐXX áp dụng đối với bị cáo.

Qua ý kiến luận tội của đại diện VKS đã đề nghị hướng xử lý vụ án. Sau khi xem xét nhân thân của bị cáo; đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo là người đã thành niên có đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song, do coi thường pháp luật, chỉ vì tức giận với anh Tâm người đang thi hành công vụ bắt giữ gỗ do bị cáo vận chuyển trái phép mà bị cáo lại có hành vi chửi và đá anh Tâm để nhằm mục đích không cho anh Tâm thực thi nhiệm vụ của mình.

Hành vi của bị cáo là hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những gây cản trở đến hoạt động của lực lượng bảo vệ rừng đang thi hành công vụ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn và bị truy nã gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra vụ án. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài cộng đồng xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và nâng cao hiệu quả phòng ngừa chung.

Liên quan đến vụ án còn có Đinh L là người đã bán gỗ cho H, nhưng sau khi bán gỗ xong thì L ở lại nhà đầm nên không biết hành vi phạm tội của bị cáo; Trần Văn C là người được H gọi đi vẫn chuyển gỗ trái phép và Đinh X có tham gia việc khiêng gỗ nhưng không tham gia việc chống người thi hành công vụ cùng bị cáo, cơ

quan CSĐT Công an huyện KBang đã tách chuyển hồ sơ cùng tang vật thu giữ là 02 hộp gỗ hương, có khối lượng là 0,263m3 đến cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính về hành vi mua bán, vận chuyển gỗ trái phép. Đối với Nguyễn Trịnh T có cho Trần Văn C mượn xe WAVE BKS 81H9-0854 đi mua thức ăn và không biết Cường sử dụng xe đó đi vận chuyển gỗ trái phép, cơ quan CSĐT huyện KBang không đề cập đến trách nhiệm hình sự đối với Thanh là đúng pháp luật. Tại phiên tòa, HĐXX xem xét các anh Nguyễn Trịnh T, Trần Văn C và Đinh L là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

**Về trách nhiệm dân sự:** Đã được xử lý tại Bản án số 26/2016/HSST ngày 22/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Kbang và Bản án số 84/2016/HSPT ngày 02/12/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai nên không đề cập đến. Trong quá trình bị cáo phạm tội bỏ trốn gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thêm tiền thuốc men cho anh Tâm là 1.000.000 đồng, đây là phần bồi thường ngoài phần trách nhiệm dân sự trong vụ án nên được HĐXX chấp nhận và xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS..

**Về xử lý vật chứng:** Đã được xử lý tại Bản án số 26/2016/HSST ngày 22/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Kbang và Bản án số 84/2016/HSPT ngày 02/12/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. Vì vậy, HĐXX không đề cập đến.

**Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T**, phạm tội*: **"Chống người thi hành công vụ"***.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 330; Điều 38; Điều 58; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 6** *(sáu)* **tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam *(ngày 12/11/2018).*

**- Về án phí**: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh.
-VKSND huyện.
-Công an huyện.
-Bị cáo.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

-Người bị hại.
-Người có QLNVLQ.
-Chi cục THADS huyện.
(Khi án có HLPL).
-Lưu HSVA,VPTA.

**Nguyễn Thị Hồng Phương**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **TP. CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh.
-VKSND huyện.
-Công an huyện.
-Bị cáo.
-Người bị hại.
-Người có QLNVLQ.
-Chi cục THADS huyện.
(Khi án có HLPL).
-Lưu HSVA,VPTA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hồng Phương**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **TP. CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**